



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THÉP

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



QUÝ I 2022

Nội dung:

Minh Anh

Lan Hương

Phùng Đức Quyền

Thiết kế:

Justin Bui

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	05
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	06
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	09
PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	10
1. Sản lượng	11
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	12
3. Diễn biến giá	14
PHẦN 3: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	16
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	17
2. Giá thép trong nước	18
3. Dự báo	20
PHẦN 4: CHÍNH SÁCH	22
1. Chính sách của Việt Nam	23
2. Chính sách của các nước trên thế giới	25
PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	28
PHỤ LỤC	36

- ▶ Trong quý I, sản lượng sản xuất thép thô thế giới có tiếp tục xu hướng giảm. Sản lượng thép thô trong tháng 1 và tháng 2 lần lượt giảm 6,1% và 5,7% so với cùng kỳ.
- ▶ Worldsteel dự báo năm 2022 sẽ là một năm triển vọng khi dịch bệnh được kiểm soát, nhu cầu xây dựng hồi phục mạnh trở lại sẽ khiến nhu cầu thép sẽ có bước tăng trưởng trong năm nay. Nhu cầu thép được dự báo sẽ tăng 0,4%, đạt 1.840,2 triệu tấn vào năm 2022.
- ▶ Theo VSA, biến động giá nguyên liệu hiện nay bị ảnh hưởng rất lớn do ảnh hưởng từ chiến sự Ukraine và Nga, ảnh hưởng của giá xăng dầu, từ đó tác động lên giá thép.
- ▶ Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục cắt giảm sản lượng thép thô, sau khi cắt giảm khoảng 30 triệu tấn sản lượng vào năm 2021. Các khu vực chính để cắt giảm được tiết lộ sẽ là Bắc Kinh, Thiên Tân, Hà Bắc và đồng bằng dọc sông Dương Tử.
- ▶ Kể từ đầu năm đến nay, giá quặng sắt nhập khẩu vào Trung Quốc đã tăng 18% lên gần 150 USD/tấn, giá thép cây Trung Quốc đã tăng hơn 8% lên mức 5.120 nhân dân tệ/tấn.
- ▶ Theo VSA, triển vọng thị trường quý I/2022 đang chậm lại do nhu cầu trong nước thấp. Xét thị trường tiêu thụ thép tại Việt Nam thì nhu cầu có tín hiệu tích cực cho các công trình dân dụng và hạ tầng cơ sở, đặc biệt đầu tư công lớn.
- ▶ Giá thép trong nước được dự báo sẽ rất khó “hạ nhiệt” nhanh chóng, ngược lại có thể tiếp tục tăng giá hoặc neo ở mức giá cao trên 20 triệu đồng/tấn thêm một thời gian, đến khi những bất ổn về nguồn cung, chi phí logistics trên thế giới ổn định hơn.
- ▶ Các ông lớn ngành thép như Hoà Phát, Hoa Sen, Nam Kim, tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan trong quý I. Trong khi đó, một số doanh nghiệp nhỏ trong ngành đã công bố báo cáo tài chính quý I/2022 không mấy khả quan như Thép Việt Ý, Thép Tiến lên, Ống thép Việt Đức, CTCP Đầu tư thương mại SMC.

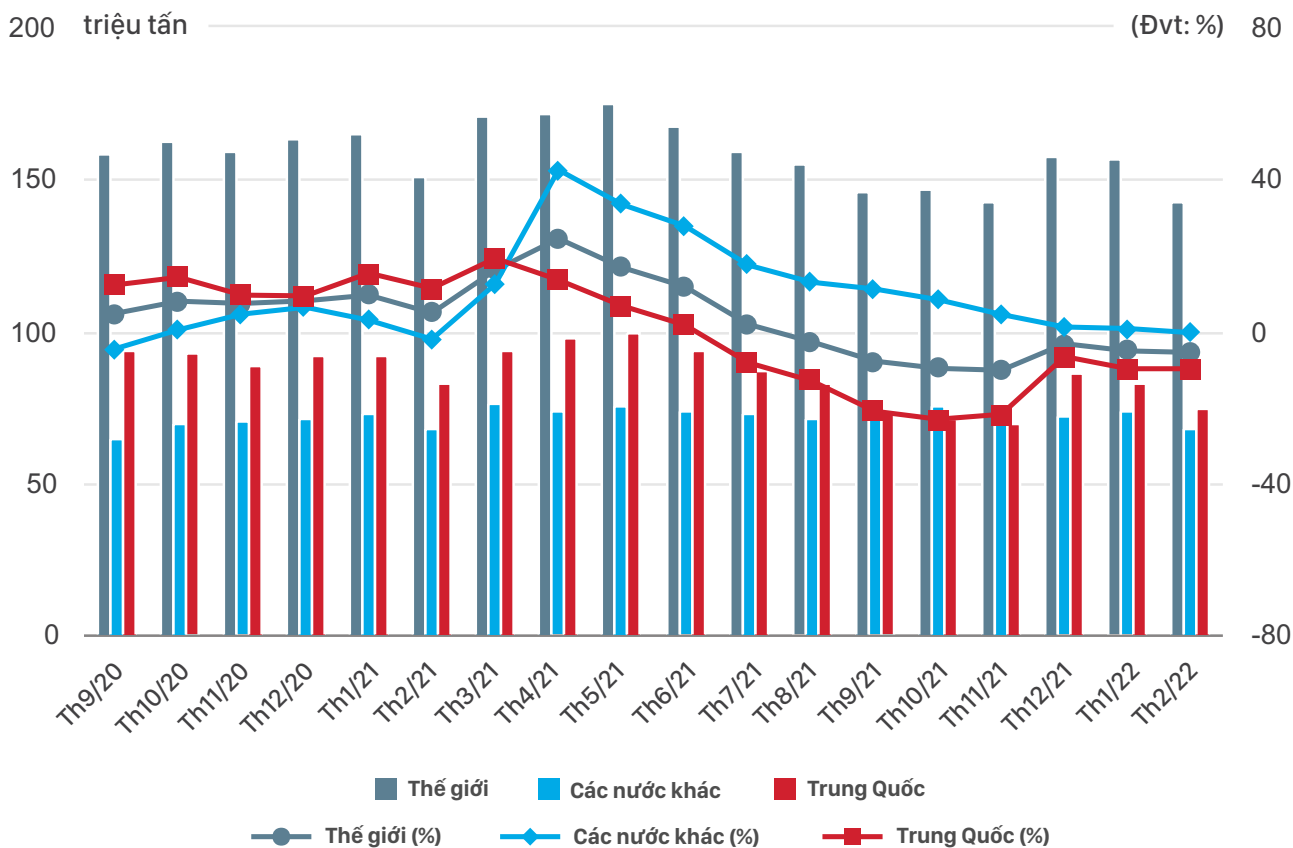
PHẦN 1

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI



1. Sản lượng thép thế giới

Sản lượng thép thô thế giới ghi nhận hai tháng giảm liên tiếp. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sau khi ghi nhận sụt giảm 6,1% trong tháng 1, sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia là 142,7 triệu tấn vào tháng 2 giảm 5,7% so với tháng 1/2022.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 2/2022 (Đơn vị: Nguồn: World Steel).

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, tiếp tục ghi nhận giảm về sản lượng trong tháng 2 khi đạt 81,7 triệu tấn, giảm 10% so với tháng 2/2021. Trong khi đó, các nước có sản lượng thép thô lớn khác như Ấn Độ, Mỹ, Nga, Iran lại tăng từ 0,6% đến 11,8%.

SST	QUỐC GIA	SẢN LƯỢNG T8/2021	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	SẢN LƯỢNG 8 THÁNG ĐẦU NĂM	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
1	Trung Quốc	75	▼ 10%	158	▼ 10%
2	Ấn Độ	10,1	▲ 7,6%	20,9	▲ 6,6%
3	Nhật Bản	7,3	▼ 2,3%	15,1	▼ 2,2%
4	Mỹ	6,4	▲ 1,4%	13,4	▲ 0,6%
5	Nga	5,8	▼ 1,4%	12,4	▲ 1,0%
6	Hàn Quốc	5,2	▼ 6%	11,2	▼ 2,6%
7	Đức	3,2	▲ 3,8%	6,5	▲ 1,1%
8	Thổ Nhĩ Kỳ	3,0	▼ 3,3%	6,1	▼ 5,7%
9	Brazil	2,7	▼ 6,9%	5,6	▼ 5,8%
10	Iran	2,5	▲ 3,7%	5,3	▲ 11,8%

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Worldsteel).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

a. Tình hình xuất khẩu

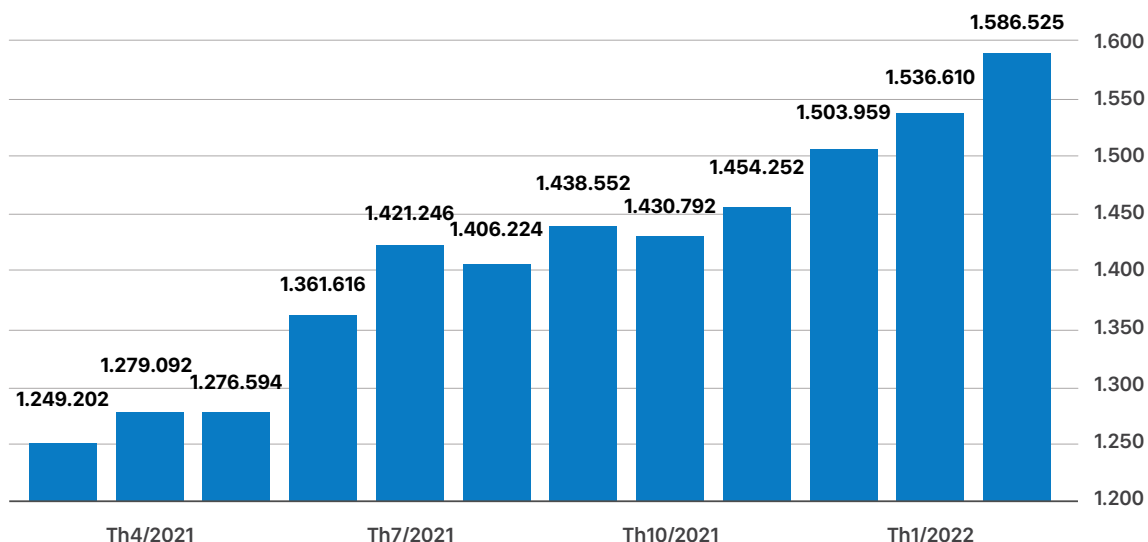


Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép nước này đạt gần 2.571,9 tấn trong tháng 2, tăng 7,5% với tháng liền trước nhưng giảm 5% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc hiện là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật trong tháng 2 với lượng xuất khẩu đạt 409.919 tấn, tăng 15,3 % so với tháng trước và tăng 46,5% so với cùng kỳ. Tiếp đó là Thái Lan với 427.311 tấn; Trung Quốc với 397.417 tấn...



Theo số liệu từ US International trade commission, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 2 đạt 1.586,53 triệu USD, tăng 3,2% so với tháng trước.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Đơn vị: triệu USD. Nguồn: Trading Economics).

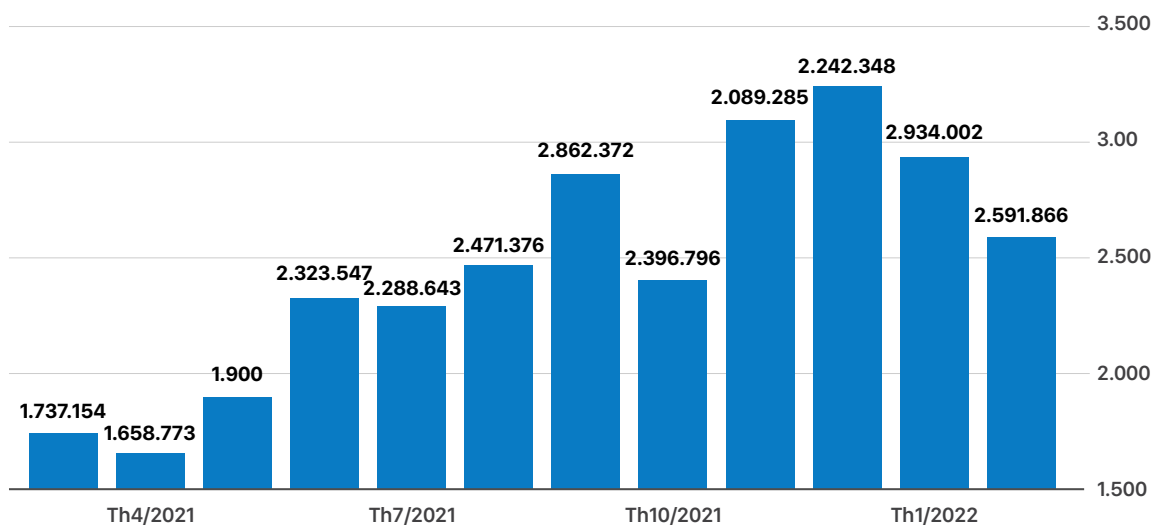
b. Tình hình nhập khẩu



Nhật Bản: Theo JIFS, Nhật Bản đã nhập khẩu 572.897 tấn thép trong tháng 2, giảm 13,8% so với tháng trước và giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc tiếp tục là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật với 244.901 tấn trong tháng 2.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ trong tháng 2 đạt gần 2.591.87 triệu USD, giảm 11,66% so tháng trước, theo Trading Economic.



Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Đơn vị: triệu USD. Nguồn: Trading Economics).

3. Diễn biến giá

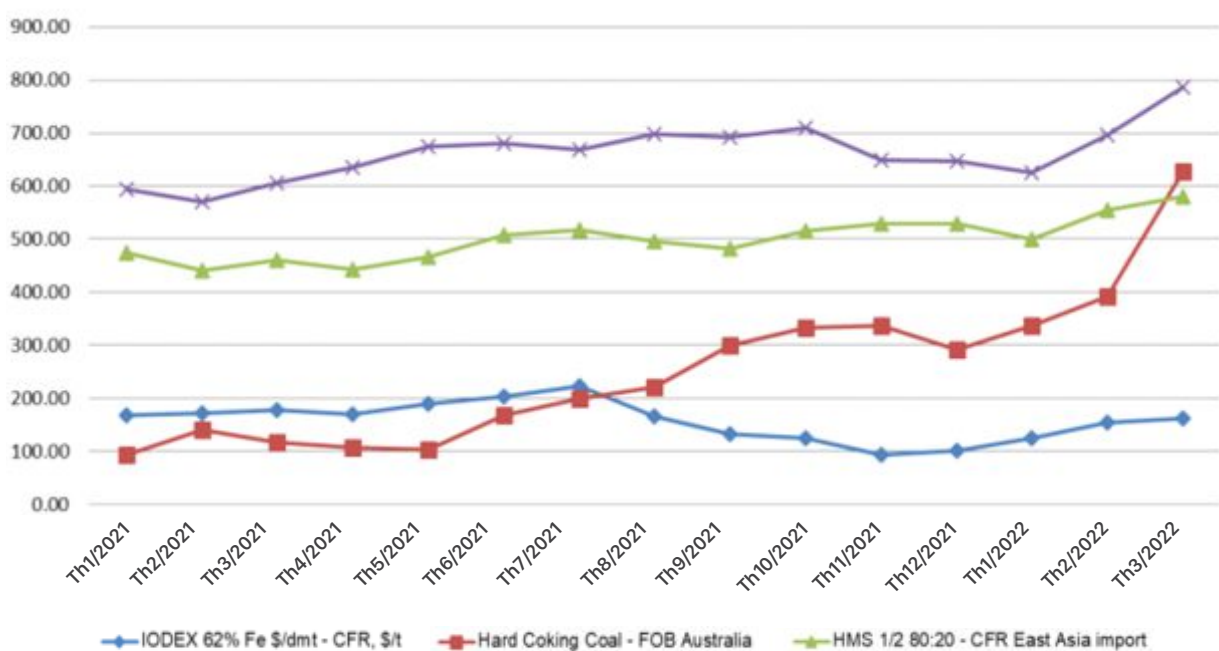
Theo Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), nhìn chung biến động giá nguyên liệu hiện nay bị ảnh hưởng rất lớn do ảnh hưởng từ chiến sự Ukraina và Russia, ảnh hưởng của giá xăng dầu.

Cụ thể, giá than mỡ luyện cốc (Hard coking coal) xuất khẩu tại cảng Úc ngày 8/4/2022 giao dịch ở mức 359,5 USD/tấn FOB, giảm mạnh so với đầu tháng 3/2022. Giá than cốc có xu hướng tăng liên tục kể từ quý III/2021 và điều chỉnh mạnh trong tháng 3/2022.

Giá quặng sắt loại (62% Fe) ngày 8/4/2022 giao dịch ở mức 155 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, giảm khoảng 1,5 USD/tấn so với thời điểm đầu tháng 3/2022. Mức giá này giảm khoảng 55-57 USD/tấn so với mức giá cao nhất được ghi nhận hồi đầu tháng 5/2021 (~ 210- 212 USD/tấn).

Trong tháng 3/2022, giá thép phế nội địa tăng từ 1.000 đồng/kg đến 1.400 đồng/kg, trong đó giá thép vụn phía Nam giữ mức 13.100 đến 14.000vnd/kg, nhưng phế liệu phía Bắc giữ mức 13.450 đồng/kg - 14.000 đồng/kg.

Giá thép phế liệu loại HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 624USD/tấn CFR Đông Á ngày 8/4/2022 tăng 44 USD/tấn so với hồi đầu tháng 3/2022.



Biểu đồ 4: Diễn biến giá nguyên vật liệu tháng 3/2022 (Đơn vị: USD/tấn. Nguồn VSA)

4. Dự báo

Trong Triển vọng Ngắn hạn (SRO) cho năm 2022 và 2023 mới vừa công bố, Hiệp hội Thép Thế giới cho rằng, năm 2022 sẽ là một năm triển vọng khi dịch bệnh được kiểm soát, nhu cầu xây dựng hồi phục mạnh trở lại sẽ khiến nhu cầu thép sẽ có bước tăng trưởng trong năm nay.

Worldsteel dự báo nhu cầu thép sẽ tăng 0,4%, đạt 1.840,2 triệu tấn vào năm 2022. Cùng với đó, tình hình sản xuất và tiêu thụ thép trên thế giới đang bị ảnh hưởng bởi giá năng lượng, đặc biệt là nguyên liệu thô để sản xuất thép và sự gián đoạn chuỗi cung ứng tiếp tục diễn ra trong bối cảnh xung đột giữa Nga và Ukraine đang diễn ra.

Tại Trung Quốc, nhu cầu thép giảm mạnh trong năm 2021 do các biện pháp cứng rắn của chính phủ đối với các nhà phát triển bất động sản. Worldsteel kỳ vọng nhu cầu thép trong năm 2022 sẽ khởi sắc do chính phủ nước này nỗ lực đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và ổn định thị trường bất động sản.

Theo đó, các biện pháp kích thích được đưa ra vào năm 2022 có khả năng sẽ hỗ trợ nhu cầu thép tăng trưởng vào năm 2023. Với việc vẫn hạn chế việc sản xuất thép do chính sách hạn chế khí thải vẫn tiếp tục và mặt bằng giá thép vẫn ở mức cao tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thép Việt Nam tiếp tục phát triển và đẩy mạnh ở mảng xuất khẩu.

Tại các nước EU và Mỹ, bất chấp những hạn chế trong chuỗi cung ứng của khu vực sản xuất, nhu cầu thép phục hồi mạnh mẽ vào năm 2021. Tuy nhiên, triển vọng cho năm 2022 đã yếu đi do áp lực lạm phát, điều này càng được củng cố bởi các sự kiện xung quanh Ukraine. Nhu cầu thép ở các nước này được dự báo sẽ tăng lần lượt 1,1% và 2,4% vào năm 2022 và 2023, sau khi phục hồi 16,5% vào năm 2021.

Đối với các nền kinh tế đang phát triển bao gồm cả Việt Nam, việc phục hồi sau đại dịch phải đối mặt với nhiều thách thức hơn. Trong năm 2022 và 2023, Worldsteel dự báo tăng trưởng thấp 0,5% vào năm 2022 và 4,5% vào năm 2023.

Bên cạnh đó, hoạt động xây dựng toàn cầu tiếp tục phục hồi sau các đợt đóng cửa để đạt mức tăng trưởng kỷ lục 3,4% vào năm 2021. Sự phục hồi này được thúc đẩy bởi sự thúc đẩy cơ sở hạ tầng như một phần của các chương trình phục hồi ở nhiều quốc gia, và các khoản đầu tư này sẽ có khả năng thúc đẩy nhu cầu thép trong năm 2022.

PHẦN 2

THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC



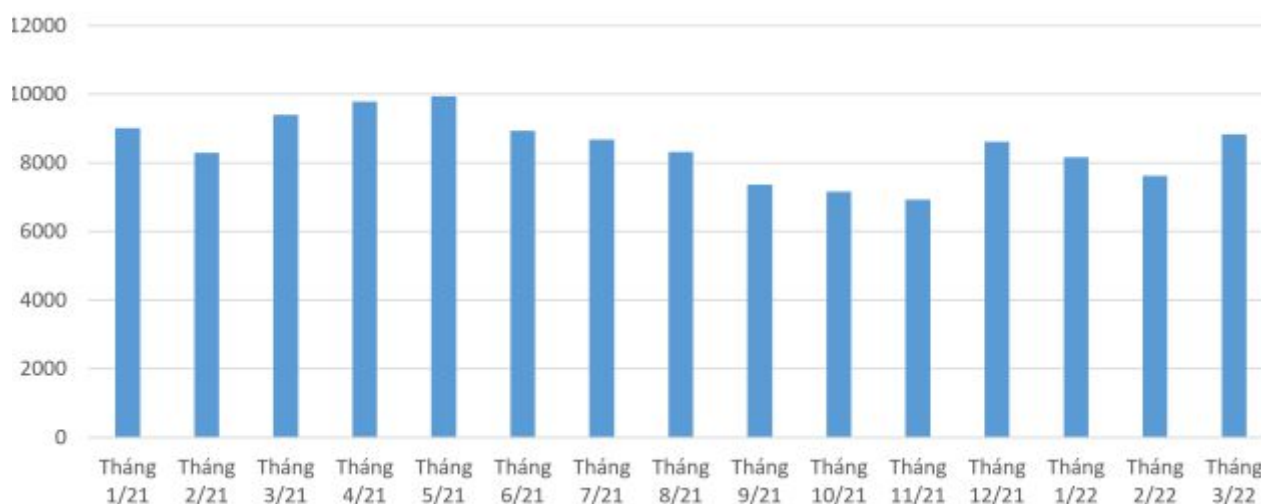
1. Sản lượng

Theo Cục Thống kê Quốc gia (NBS), sản lượng quặng sắt của Trung Quốc tăng 8,6% lên 94,76 triệu tấn vào tháng 3. Sản lượng hàng ngày trung bình đạt 3,05 triệu tấn, tăng 15,8% so với tháng trước. Quý I, sản lượng quặng sắt đạt 255,558 triệu tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi đó, sản lượng thép thô, gang và thép thành phẩm của Trung Quốc trong tháng 3 đạt lần lượt 88,30 triệu tấn, 71,60 triệu tấn và 116,89 triệu tấn, giảm tương ứng 6,4%, 6,2% và 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng trung bình hàng ngày ghi nhận 2,84 triệu tấn, 2,31 và 3,77 triệu tấn, tăng lần lượt 6,4%, 3,1% và 13,1% so với hàng ngày cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung quý I năm nay, Trung Quốc sản xuất 243,38 triệu tấn thép thô, 200,91 triệu tấn gang và 311,93 triệu tấn sản phẩm thép, giảm tương ứng 10,5%, 11% và 5,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

NBS ước tính rằng nguồn cung thép thô và thép thành phẩm của Trung Quốc đạt 235,03 triệu tấn và 301,97 triệu tấn trong quý I, giảm 24,39 triệu tấn (tương đương 9,4%) và giảm 15,56 triệu tấn (4,9%) so với cùng kỳ năm ngoái.



Biểu đồ 5: Sản lượng thép Trung Quốc trong một năm qua
(Nguồn: Tổng cục Hải quan – Đơn vị: 10.000 tấn).

Nhà hoạch định kinh tế hàng đầu của Trung Quốc hôm 19/4 vừa qua cho biết, nước này sẽ tiếp tục cắt giảm sản lượng thép thô, sau khi cắt giảm khoảng 30 triệu tấn sản lượng vào năm 2021. Nhà sản xuất thép hàng đầu thế giới đã đạt được mục tiêu hàng năm của mình vào năm ngoái bằng cách giảm sản lượng thép xuống 1,035 tỷ tấn từ 1,065 tỷ tấn vào năm 2020, ghi nhận mức giảm hàng năm đầu tiên trong 6 năm.

Ngành công nghiệp này đã kỳ vọng chính phủ sẽ duy trì các biện pháp kiểm soát sản lượng vì họ đặt mục tiêu đưa lượng khí thải carbon dioxide lên mức cao nhất vào năm 2030. Ngành sắt chiếm khoảng 15% tổng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính của Trung Quốc.

Bà Meng Wei, phát ngôn viên của Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia sẽ thực hiện nghiêm túc các yêu cầu phù hợp với tiêu thụ năng lượng và kiểm soát môi trường trong khi đảm bảo cải cách nguồn cung của ngành thép.

Bà không đưa ra mục tiêu chi tiết cho việc cắt giảm sản lượng nhưng cho biết các khu vực chính để cắt giảm sẽ là Bắc Kinh, Thiên Tân, Hà Bắc và đồng bằng dọc sông Dương Tử.

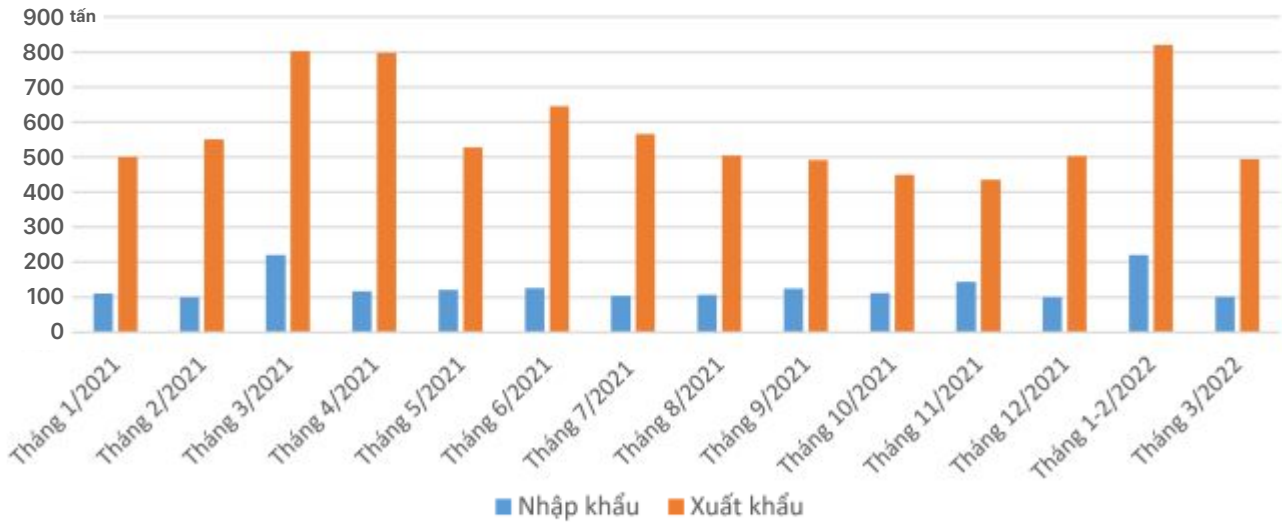
Về nguồn cung, tỷ lệ hoạt động của thép xây dựng nội địa Trung tăng trong tháng 3, nhưng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, nguồn cung nguyên liệu của các nhà máy thép bị ảnh hưởng, một số nhà máy thép chuyển sang chế độ bảo trì. Nếu dịch bệnh tiếp diễn và nhu cầu không được cải thiện đáng kể, sản lượng thép xây dựng có thể vẫn ở mức thấp trong tháng 4.

Về nhu cầu, đầu tháng 3, thị trường dần hồi phục nên giao dịch cải thiện. Tuy nhiên, trong nửa cuối tháng 3, bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh xấu đi, nhu cầu tiêu thụ chậm lại và các biện pháp phòng chống dịch chặt chẽ hơn ở một số tỉnh đã tác động đáng kể đến hoạt động hậu cần và xây dựng.

2. Xuất nhập khẩu, tồn kho

Tuần trước, các lô hàng quặng sắt của Úc tăng 619.000 tấn so với tuần trước đó, ghi nhận 17,17 triệu tấn. Trong khi các lô hàng của Brazil tăng 749.000 tấn lên 5,44 triệu tấn. Tổng lượng hàng xuất khẩu của hai nước qua Trung Quốc là 22,62 triệu tấn, tăng 1,38 triệu tấn.

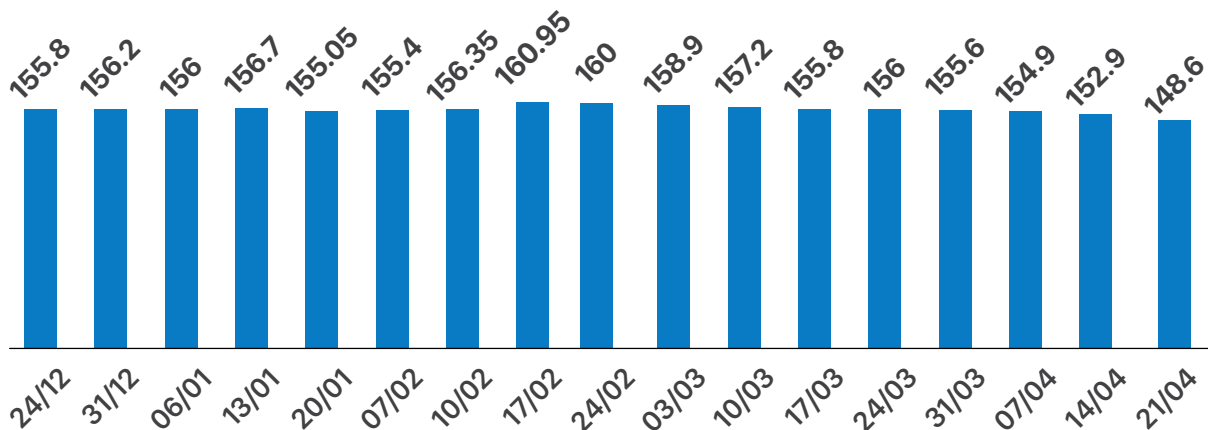
Tháng 3, Trung Quốc nhập khẩu 1,6 triệu tấn thép thô, giảm 21,6% so với cùng kỳ năm ngoái; còn nhập khẩu các sản phẩm thép cũng giảm tương ứng xuống hơn 1 triệu tấn. Xuất khẩu thép thô giảm mạnh 34,3% xuống 5,26 triệu tấn, xuất khẩu các sản phẩm thép còn 4,94 triệu tấn.



Biểu đồ 6: Diễn biến xuất nhập khẩu thép Trung Quốc một năm qua (Đơn vị: 10.000 tấn. Nguồn: NBS)

Theo khảo sát của SteelHome, tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc đạt 148,6 triệu tấn tính đến ngày 21/4/2022, giảm 4,3 triệu tấn so với ngày 14/4. Trong số các kho dự trữ, khoảng 85 triệu tấn thuộc về các thương nhân.

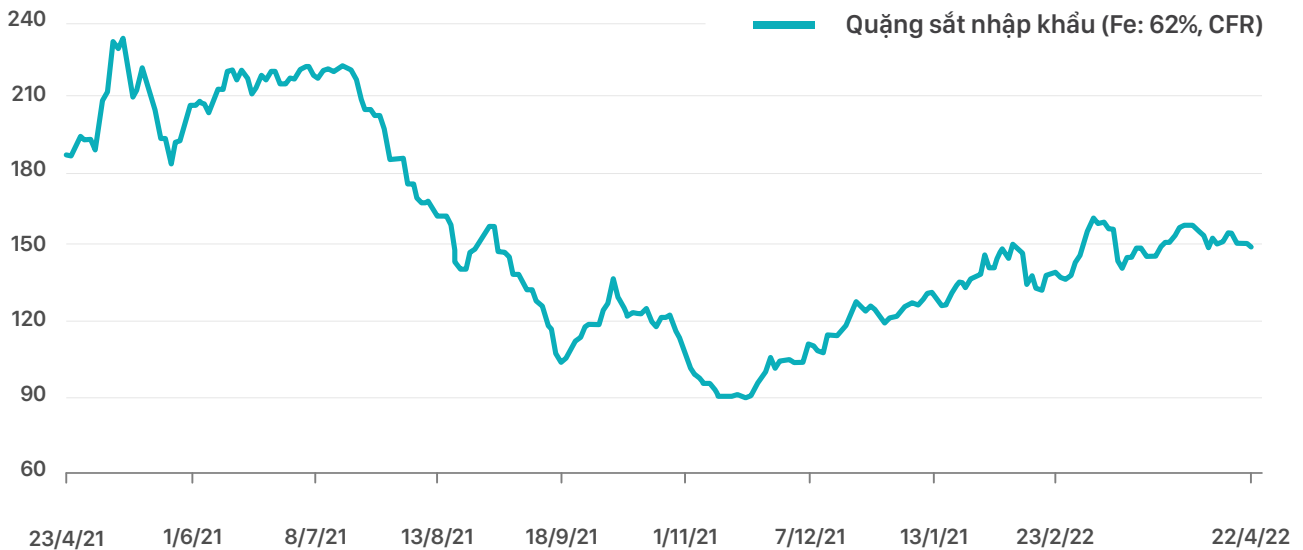
Trong khi đó, lượng quặng sắt hàng ngày đến 5 cảng lớn nhất miền Bắc (Qingdao, Rizhao, Tianjin, Caofeidian và Jingtang) đạt 1,39 triệu tấn trong tuần này, tăng 310.000 tấn so với tuần trước.



Biểu đồ 7: Diễn biến tồn kho quặng sắt (Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: SteelHome).

3. Diễn biến giá

Kể từ đầu năm đến nay, giá quặng sắt nhập khẩu vào Trung Quốc đã tăng 18% lên gần 150 USD/tấn, giá thép cây Trung Quốc đã tăng hơn 8% lên mức 5.120 nhân dân tệ/tấn.

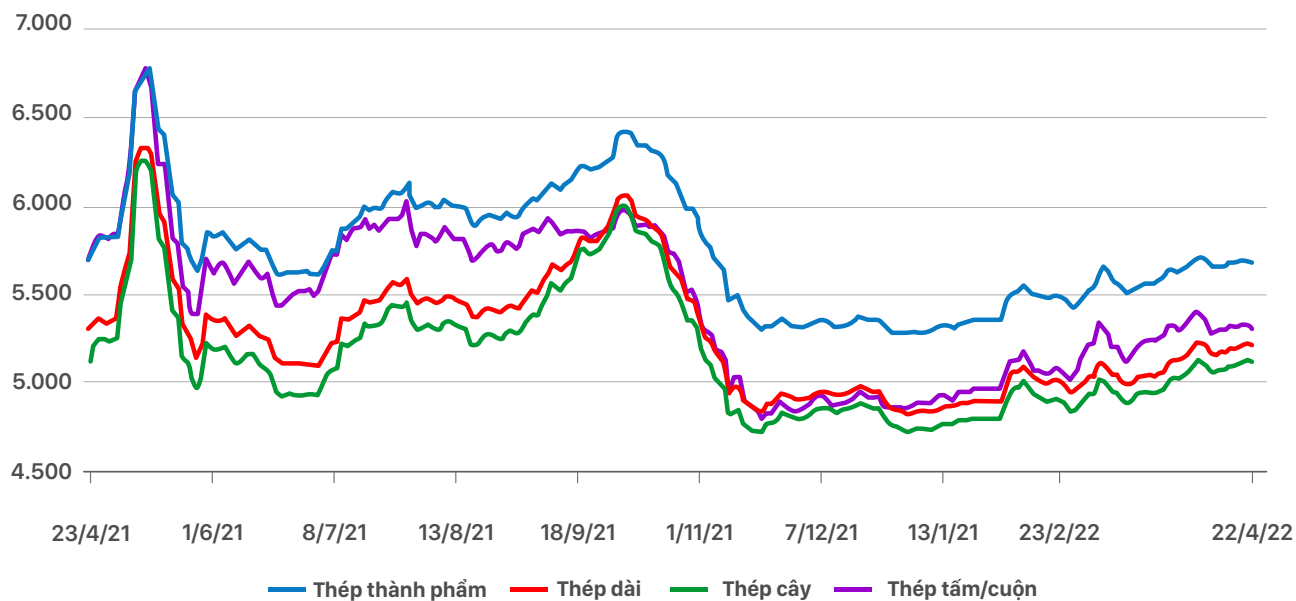


Biểu đồ 8: Diễn biến giá quặng sắt nhập khẩu (Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: SteelHome).

Giá quặng sắt đường biển giảm trong tuần này. Giao thông khó khăn tiếp tục xảy ra ở nhiều thành phố của Trung Quốc trong bối cảnh bùng phát dịch COVID-19. Các thương nhân không muốn bán hàng giá thấp. Đối với các nhà máy, hầu hết đều cân nhắc kỹ khi thu mua quặng sắt trong thời gian chờ thị trường có xu hướng rõ ràng. Cùng với tỷ suất lợi nhuận bị thu hẹp, các nhà máy có xu hướng mua các sản phẩm quặng sắt có hàm lượng Fe từ trung bình đến thấp.

Theo nhận định của chúng tôi, sự kết hợp giữa tỷ lệ vận hành lò cao tăng lên và các kho dự trữ quặng sắt bên bờ cảng sụt giảm có thể khiến nhu cầu chung về quặng sắt tăng lên.

Tại Đường Sơn, giá bán xuất xưởng trong tuần 22/04 tăng 20 nhân dân tệ/tấn lên 4.830 nhân dân tệ/tấn. Giá giao ngay tăng lên 4.910 – 4.920 nhân dân tệ/tấn. Bị ảnh hưởng bởi nguồn cung khan hiếm trong bối cảnh bùng phát COVID-19 gần đây, các thương nhân đã thận trọng trong hoạt động giao dịch. Người mua có xu hướng mua các sản phẩm bán thành phẩm được dự trữ tại các bến tàu hoặc gần các bến tàu, do chi phí vận chuyển tăng cao trong thời gian gần đây.



Biểu đồ 9: Diễn biến giá một số sản phẩm thép Trung Quốc (Đơn vị: NDT/tấn.
Nguồn: SteelHome).

Trong tháng 3, giá thép xây dựng giao ngay trong nước có biến động tăng. So với cuối tháng 2, giá thép cây bình quân tại 28 thị trường lớn tăng 58 nhân dân tệ/tấn. Dự kiến, thép xây dựng trong nước sẽ tăng khoảng 100 - 200 nhân dân tệ/tấn trong tháng 4.



PHẦN 3

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

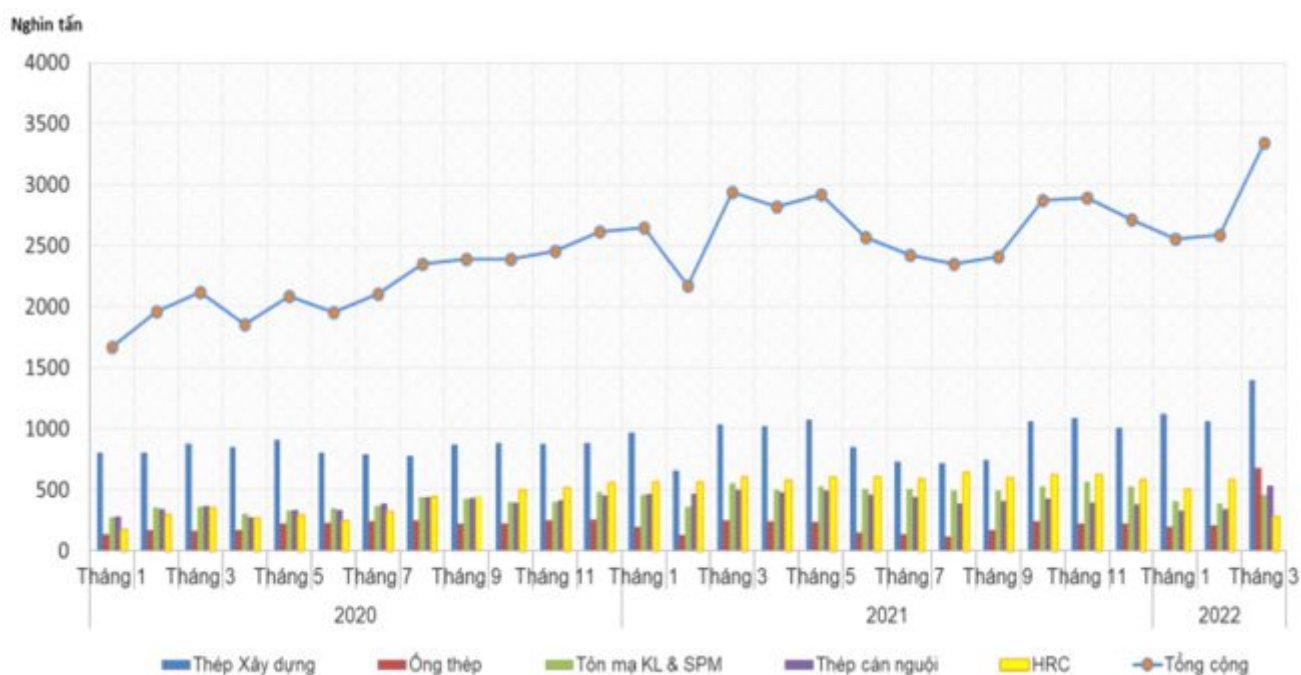


1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho biết sản xuất thép xây dựng quý I năm 2022 đạt 3.551.120 tấn, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2021. Bán hàng thép xây dựng đạt 3.676.452 tấn, tăng 23,2% so với cùng kỳ 2021. Xuất khẩu đạt 713.350 tấn, tăng 54,9% so với cùng kỳ 2021.

Đối với thép thành phẩm, sản xuất thép đạt 8,456 triệu tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2021. Bán hàng đạt 8,137 triệu tấn, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2021. Xuất khẩu đạt 1,821 triệu tấn, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo VSA, nhiều yếu tố cùng với cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine kể từ cuối tháng 2 đã tác động đến giá bán thép xây dựng thị trường trong nước. Các nhà máy tăng giá bán thép thành phẩm để bù lại một phần giá thành sản xuất, việc này khiến lượng bán tăng do đầu cơ của nhà phân phối.



Biểu đồ 10: Tình hình sản xuất thép thành phẩm quý 1/2022 (Nguồn: VSA).

2. Giá thép trong nước

Trước những diễn biến phức tạp của giá nguyên liệu sản xuất thép trong quý I/2022, ngành sản xuất thép trong nước đối mặt với những khó khăn khi giá thép tăng nhanh ở mức cao khiến người sử dụng trong dân dụng và công trình phải cân nhắc tính toán nên có ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng...

Tuy nhiên, trong quý I/2022, kinh tế Việt Nam phục hồi ngày càng rõ nét hơn, với gam màu sáng hơn nhờ Chính phủ quyết liệt khôi phục và mở cửa các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, tâm lý nhà phân phối tranh thủ đầu cơ hàng hóa trước khi giá lên nhằm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn, các nhà máy thép tăng giá bán song điều tiết lượng bán có hạn chế.

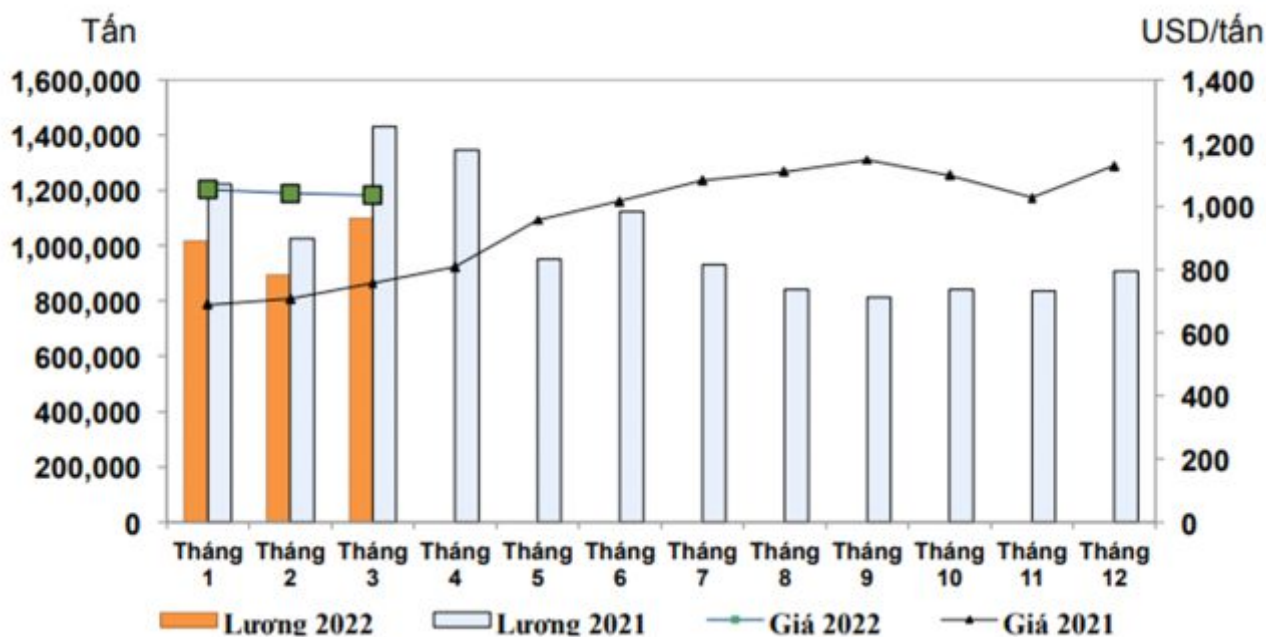
Riêng trong tháng 3, thị trường nguyên liệu thép toàn cầu tiếp nối xu hướng tăng giá kim loại chung của thế giới. Giá bán thép xây dựng trong nước điều chỉnh tăng trong tháng 3 khoảng 800- 1.000 đồng/kg kể từ cuối tháng 2, hiện ở mức bình quân khoảng 18.550-18.750 đồng/kg tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp và vùng miền cụ thể.

Giá phôi nội địa tăng khoảng 1.000 đồng/kg đến 1.300 đồng/kg giữ giá ở mức 17.100 đồng/kg đến 17.300 đồng/kg cuối tháng 3/2022. Trước đó, giá phôi nội địa tháng 2/2022 tăng khoảng 400 đồng/kg đến 500 đồng/kg giữ giá ở mức 16.100 đồng/kg đến 16.300 đồng/kg cuối tháng 2/2021.

Về nguyên nhân tăng giá thép xây dựng, các doanh nghiệp cho biết là giá phôi thép, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển tăng cao vì cước tàu tăng, giá xăng dầu tăng,... đã khiến giá thành sản xuất của tại các công ty tăng theo. Ngoài ra, các dự án trong nước đã hoạt động trở lại khiến lượng tiêu thụ thép tăng cao.

a. Nhập khẩu

Theo số liệu của VSA, trong quý I, nhập khẩu thép thành phẩm các loại về Việt Nam khoảng 3 triệu tấn với trị giá hơn 3,1 tỷ USD, giảm 18,04% về lượng nhưng tăng 18,84% về giá trị. Các quốc gia cung cấp thép chính cho Việt Nam bao gồm: Trung Quốc (32,49%), Nhật Bản (15,6%), Ấn Độ (12,91%), Hàn Quốc (11,26%) và Đài Loan (10,27%).



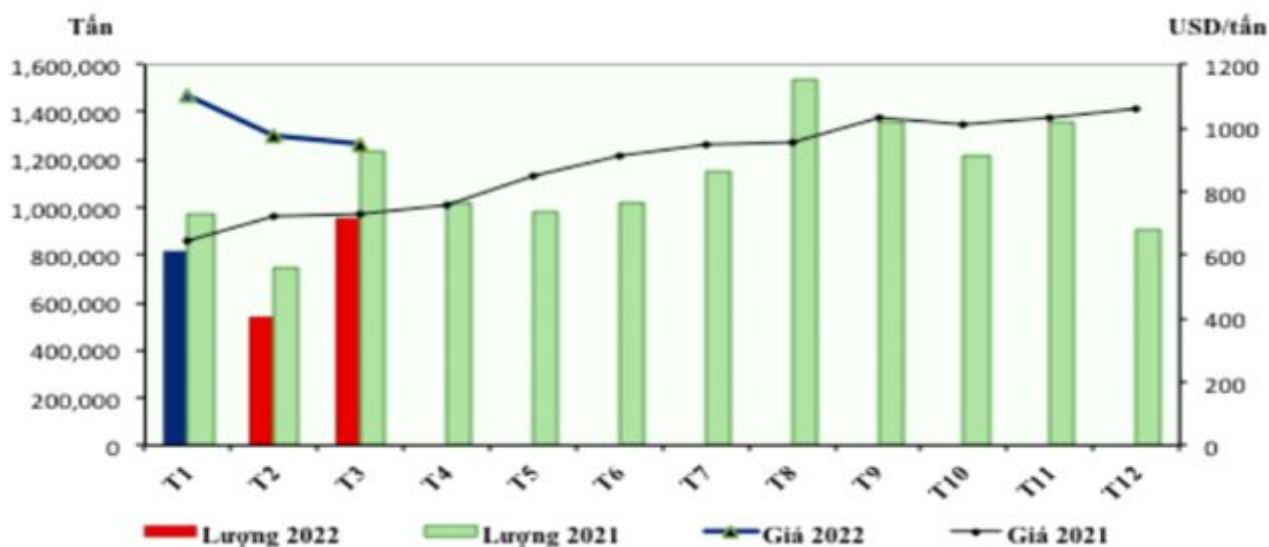
Biểu đồ 11: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam năm 2022
(Nguồn: VITIC, Tính toán từ số liệu của TCHQ, VSA).

b. Xuất khẩu

Trong quý I, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 2,275 triệu tấn thép giảm 22,15% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu đạt 2,3 tỷ USD tăng 12,53% so với cùng kỳ năm 2022.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam trong quý I năm 2022 là: khu vực ASEAN (40,57%), Khu vực EU (19,32%), Hoa Kỳ (8,34%), Hàn Quốc (6,97%) và Hồng Kông (3,91%).

Việc phát triển đa dạng xuất khẩu sản phẩm là một mặt nhưng đồng thời cơ cấu thị trường xuất khẩu các sản phẩm thép Việt Nam cũng có thay đổi, điều này cho thấy sự linh hoạt thích ứng của các doanh nghiệp thép Việt Nam.



Biểu đồ 12: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam quý I/2022 (Nguồn: VITIC).

3. Dự báo

VSA đánh giá triển vọng thị trường thép quý I/2022 có thể bắt đầu với một mặt bằng giá mới khi giá nguyên liệu sản xuất thép liên tục điều chỉnh tăng, nhu cầu trong nước có tín hiệu tốt.

Tại Chỉ thị 01 vừa được ban hành, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, địa phương liên quan đẩy nhanh hơn nữa tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2021-2025; tập trung dồn đốc đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi công xây dựng Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2017-2020, Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

Còn trong báo cáo triển vọng cổ phiếu ngành thép vừa công bố, Chứng khoán BSC cho rằng trong năm 2022, sản lượng tiêu thụ thép nội địa sẽ tăng trưởng tốt dựa trên tăng giải ngân đầu tư công, tập trung vào cơ sở hạ tầng, và hoạt động xây dựng dân dụng phục hồi khi dịch bệnh được kiểm soát.

Cụ thể, Quốc hội đã thông qua gói hỗ trợ hồi phục kinh tế trị giá 350.000 tỷ đồng, trong đó 113.850 tỷ đồng được phân bổ cho phát triển kết cấu hạ tầng, tập trung cho các dự án trọng điểm như cao tốc Bắc – Nam phía Đông, sân bay Long Thành, các cảng logistics lớn,... kéo theo nhu cầu tiêu thụ sắt thép gia tăng.

Hoạt động xây dựng trong năm 2021 bị đình trệ trong 9 tháng đầu năm để hỗ trợ kiểm soát dịch bệnh. Năm 2022, nguồn cung căn hộ sẽ tăng gấp đôi và nguồn cung nhà liền thổ tăng 20%-30% so với năm 2021 (theo dự báo của CBRE Việt Nam) là những yếu tố thúc đẩy tiêu thụ thép trong nước.

Tuy nhiên, **BSC cũng dự báo giá thép bình quân năm 2022 sẽ điều chỉnh giảm thêm, theo đà giảm của giá quặng sắt vốn chiếm 45%-50% chi phí sản xuất phôi thép.**

Xung quanh vấn đề giá thép tăng, ông Nguyễn Văn Sura, chuyên gia ngành thép lý giải, giá các mặt hàng nguyên liệu sản xuất thép như than, quặng sắt, thép phế,... đều đã tăng mạnh. Cùng với đó nhu cầu xây dựng, các dự án trong nước đã trở lại hoạt động khiến lượng tiêu thụ thép tăng cao.

“Ngoài ra, không thể không nói tới yếu tố căng thẳng tại Nga – Ukraine như một tác nhân đẩy giá thép tăng đột biến hơn”, ông Nguyễn Văn Sura nói.

Với diễn biến hiện tại, vị chuyên gia này dự báo giá thép trong nước sẽ rất khó “hạ nhiệt” nhanh chóng, ngược lại có thể tiếp tục tăng giá hoặc neo ở mức giá cao trên 20 triệu đồng/tấn thêm một thời gian, đến khi những bất ổn về nguồn cung, chi phí logistics trên thế giới ổn định hơn.

“Nga là thị trường xuất khẩu lớn các mặt hàng như dầu, khí, thép... nhưng thị trường này đang có vấn đề khiến nguồn cung thiếu hụt nên rất khó nói trước về giá các mặt hàng trong tương lai”, ông Sura nhấn mạnh.

Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, trong quý I/2022, giá thép xây dựng ở Việt Nam có xu hướng tăng mạnh theo xu thế tăng chung của thị trường thép trên thế giới. Việc tăng giá vật liệu xây dựng dự báo sẽ gây tác động khiến giá nhà ở, công trình xây dựng tăng.

Cụ thể, bắt đầu từ giữa tháng 2 đến nay, giá thép xây dựng trong nước đã bắt đầu tăng mạnh (khoảng tăng giá từ 600-1.200 đồng/kg). Tính đến giữa tháng 3, giá thép lần lượt tăng so với giá tại thời điểm tháng 2 và tháng 1 là 3,5% và 7,5%. Sang đến đầu tháng 4, giá thép xây dựng vẫn chưa “hạ nhiệt.”

PHẦN 4

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách của Việt Nam

Nâng cao năng lực, thích ứng để phát triển

Hiện nay, Việt Nam đã tham gia 15 FTA điều này vừa tạo ra cơ hội gia tăng xuất khẩu cũng như đòi hỏi các ngành sản xuất phải thích ứng để phát triển... Bên cạnh đó doanh nghiệp sản xuất thép cũng có thêm cơ hội để thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu ra các thị trường mới

Ông Nghiêm Xuân Đa, Chủ tịch VSA, cho biết để tạo động lực cho ngành thép phát triển, Nghị quyết 01/NQ-CP được ban hành ngày 9/1/2022 với các giải pháp phát triển, phục hồi kinh tế-xã hội sẽ thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Việc huy động mọi nguồn lực phát triển hạ tầng sẽ là trợ lực cho ngành thép phát triển mạnh hơn, giúp các doanh nghiệp ổn định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng thích ứng linh hoạt với đại dịch COVID-19.

“Các doanh nghiệp thép xác định đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội đòi hỏi doanh nghiệp sản xuất thép không ngừng đổi mới công nghệ, giảm chi phí giá thành nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hậu COVID-19 hiện nay”, Chủ tịch VSA nhấn mạnh.

Tuy nhiên VSA cũng kiến nghị Chính phủ, đề nghị các bộ, ngành liên quan chủ trì xây dựng và sớm ban hành tiêu chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm tôn mạ, tôn phủ màu. Đồng thời, hướng dẫn quy trình tham gia của các bên như cơ quan nhà nước, hiệp hội, doanh nghiệp để có tiêu chuẩn quốc gia phù hợp với xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay. Quy chuẩn Việt Nam cũng cần thích ứng với tiêu chuẩn của các quốc gia khác để sản phẩm Việt Nam có thể đẩy mạnh, bán ra thị trường nước ngoài.

Bên cạnh đó, để đảm bảo cân đối cung-cầu năm 2022, VSA khuyến nghị Nhà nước có các chính sách khuyến khích đầu tư, thúc đẩy và bảo vệ sản xuất thép trong nước nhất quán, ổn định lâu dài. Ngoài ra, cơ quan nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất trong nước, cũng như ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại của các nước đối với các mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam nhằm giảm thiểu các thiệt hại cho các doanh nghiệp.

Bộ Công Thương ban hành quyết định về việc giữ nguyên việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội

Ngày 5/4/2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 625/QĐ-BCT về việc giữ nguyên việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Đài Loan (Trung Quốc), Indonesia, Malaysia và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, do không có bên liên quan nào đề nghị rà soát định kỳ.

Trong thời hạn 60 ngày trước khi kết thúc 1 năm kể từ ngày có Quyết định nói trên, các bên liên quan theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại có thể nộp hồ sơ yêu cầu rà soát.

Đối với vụ việc Rà soát cuối kỳ thuế CBPG đối với mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc/Hàn Quốc (Mã vụ việc: ER01.AD02)

Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Đại Hàn Dân Quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (vụ việc ER01.AD02).

Để có thêm thời gian xem xét, làm rõ những vấn đề phát sinh, căn cứ theo thực tiễn vụ việc và để đảm bảo việc điều tra được tiến hành một cách toàn diện, khách quan, ngày 22/2/2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 225/QĐ-BCT về việc gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Đại Hàn Dân Quốc và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thêm 3 tháng. Theo đó, thời hạn kết thúc rà soát cuối kỳ vụ việc là ngày 4/6/2022.

Gia hạn thời gian rà soát chống bán phá giá một số mặt hàng thép mạ từ Hàn Quốc và Trung Quốc

Mới đây, Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc thêm 3 tháng. Theo đó, thời hạn kết thúc rà soát cuối kỳ vụ việc là 4/6.

Bộ Công Thương mới đây gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc.

Trước đó, ngày 4/6/2021, Bộ Công Thương rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Theo quy định, thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá không quá 9 tháng kể từ ngày có quyết định rà soát (tức ngày 4/3), trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 3 tháng.

Để có thêm thời gian xem xét, làm rõ những vấn đề phát sinh, căn cứ theo thực tiễn vụ việc và để đảm bảo việc điều tra được tiến hành một cách toàn diện, khách quan, ngày 22/2, Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc thêm 3 tháng. Theo đó, thời hạn kết thúc rà soát cuối kỳ vụ việc là 4/6.

2. Chính sách của các nước trên thế giới



Ấn Độ hủy bỏ thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép

Tháng 2/2022, chính phủ Ấn Độ đã ra thông báo thu hồi thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu từ các nước trong đó có Trung Quốc, một động thái nhằm kiềm chế giá kim loại cao và thúc đẩy sản xuất trong nước.

Bên cạnh đó, thuế chống trợ cấp (Countervailing duty - CVD) cũng đang được xóa bỏ vĩnh viễn đối với nhập khẩu một số sản phẩm thép không gỉ cán nóng và cán nguội từ Trung Quốc. Ngoài ra, đối với các sản phẩm như sản phẩm thép bán thành phẩm, loại phẳng và dài bằng thép không gỉ, hợp kim được cắt giảm thuế hải quan từ 10-12,5% xuống 7,5%.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Nirmala Sitharaman cho biết "Một số biện pháp chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với các sản phẩm thép không gỉ và thép dẹt phủ; thanh thép hợp kim và thép tốc độ cao; thép hợp kim dạng thanh và que dài thẳng, đang được thu hồi vì lợi ích công cộng, do giá kim loại đang bị đẩy lên cao". Các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (DNNVV) và các ngành công nghiệp sử dụng thép khác đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi giá thép bị đẩy tăng mạnh trong thời gian gần đây. Bộ trưởng Tài chính Nirmala Sitharaman cho biết trong Bài phát biểu về Ngân sách của mình.

Các DNNVV đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Ấn Độ, các doanh nghiệp này đóng góp hơn 30% vào năng lực sản xuất và hơn 45% tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa của Ấn Độ. Giá thép tại Ấn Độ đã tăng tới 25% trong thời gian từ tháng 11 đến tháng 12/2021, nguyên nhân chính là do giá toàn cầu tăng và giá nguyên liệu thô cao hơn, chủ yếu là quặng sắt. Các nhà xuất khẩu kỹ thuật đã yêu cầu chính phủ thực hiện các chính sách kể trên để kiểm soát giá thép cao.

Trước đó, kể từ ngày 18/10/2018, Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép hợp kim dạng thanh và que có chiều dài thẳng, nhập khẩu từ Trung Quốc; các sản phẩm thép cán phẳng, được mạ hoặc phủ bằng hợp kim nhôm hoặc kẽm nhập khẩu từ Trung Quốc, Việt Nam và Hàn Quốc. Ngày 25/9/2019, Ấn Độ cũng đã áp đặt thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép tốc độ cao không coban nhập khẩu từ Brazil, Trung Quốc và Đức.



Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG đối với thép dây không gỉ dạng cuộn

Ngày 11/3/2022, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế với thép dây không gỉ dạng tròn (mã HS: 7221.00.0005, 7221.00.0015, 7221.00.0030, 7221.00.0045, 7221.00.0075) nhập khẩu từ Việt Nam với cáo buộc sản phẩm này đang lẩn tránh thuế chống bán phá giá mà Hoa Kỳ áp dụng với Hàn Quốc.

Giai đoạn điều tra: từ 1/1/2020 đến 31/12/2021. Cục Phòng vệ thương mại đề nghị các Doanh nghiệp thành viên có hoạt động nhập khẩu, sản xuất, xuất khẩu liên quan đến sản phẩm nói trên theo dõi thông tin để có phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả.



Bộ Ngoại thương Thái Lan (DFT) thông báo về việc khởi xướng rà soát cuối kỳ đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm và thép phủ màu nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 31/3/2022, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc ngày 23/3/2022, Bộ Ngoại thương Thái Lan (DFT) đã khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá với 2 sản phẩm: thép mạ hợp kim nhôm kẽm và thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam. - DFT đã gửi bản câu hỏi và yêu cầu các nhà sản xuất, xuất khẩu liên quan của Việt Nam nộp bản trả lời trước 16h30 ngày 2/5/2022.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan cần phối hợp trả lời bảng câu hỏi và cung cấp các thông tin theo yêu cầu của DFT. Đồng thời, thường xuyên liên lạc với Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.



PHẦN 5

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Các ông lớn ngành thép tiếp tục ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh khả quan trong quý I, doanh thu tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Nhiều doanh nghiệp đã lên kế hoạch cho đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

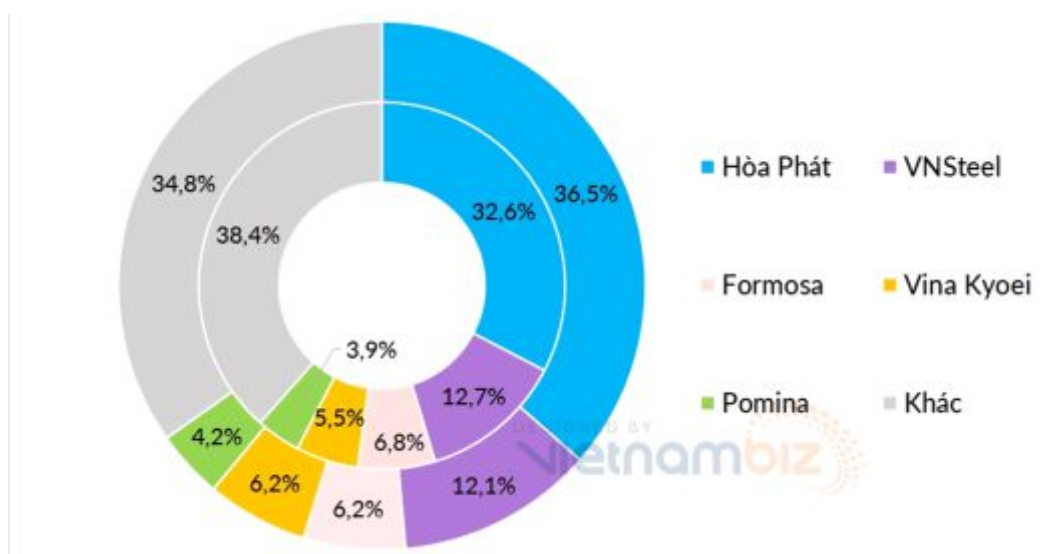


Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG): Ngày 19/4 mới đây, Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) đã chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra từ lúc 8h30 sáng 20/5.

Nội dung thảo luận bao gồm báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, mức chia và thời gian chia cổ tức năm 2021, mức chia cổ tức năm 2022 và các vấn đề khác.

Năm 2020, Hòa Phát đã trả cổ tức tổng tỷ lệ 40%, trong đó có 5% bằng tiền mặt và 35% bằng cổ phiếu. Chủ tịch Trần Đình Long cho biết với năm 2021, Hòa Phát sẽ phấn đấu duy trì tỷ lệ cổ tức giống với 2020.

Ban lãnh đạo tập đoàn đặt mục tiêu trong năm nay sẽ thực hiện được các nhiệm vụ: Khởi công và xây dựng một phần giai đoạn 2 của Khu Liên hợp sản xuất gang thép Dung Quất, hoàn thành và chạy thử nhà máy sản xuất container ở Bà Rịa – Vũng Tàu, duy trì thị phần số 1 trong mảng thép xây dựng và thép ống, xây dựng thêm nhà máy tôn mạ để phục vụ thị trường phía Nam và đầu tư nhà máy ống thép tại Long An.



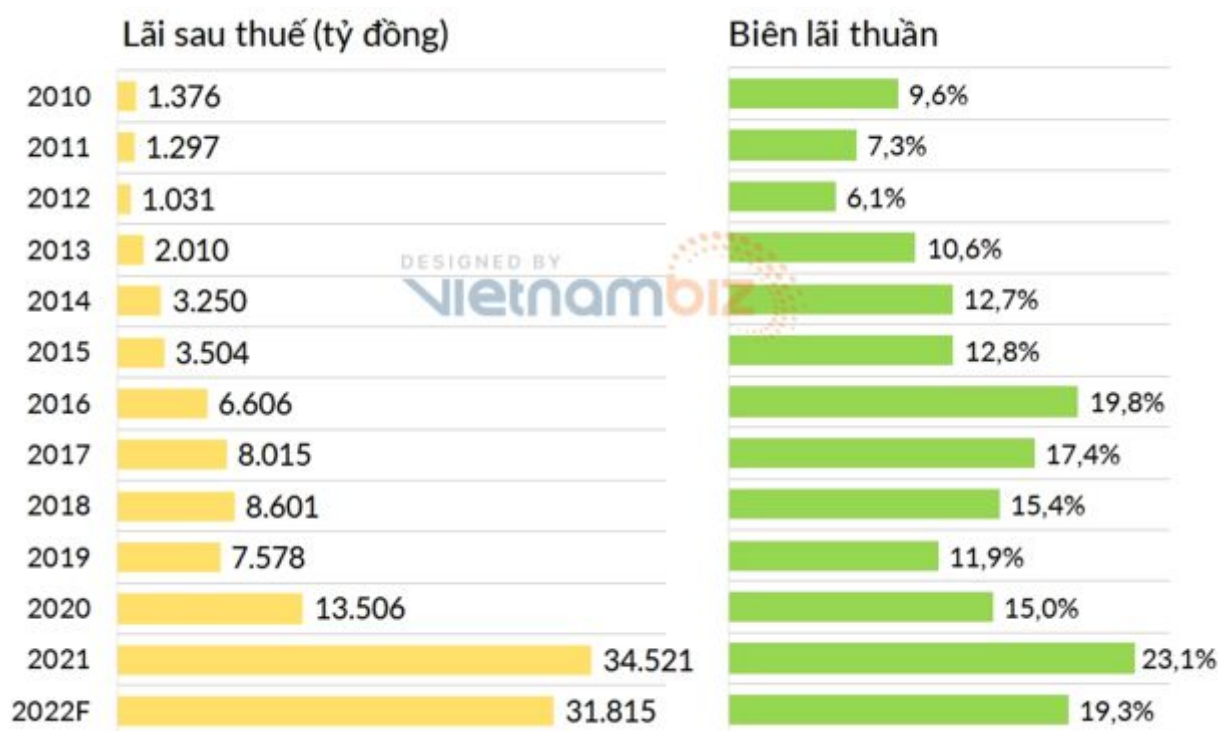
Biểu đồ 13: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng năm 2021 (Vòng ngoài) và ba tháng đầu năm 2020 (Vòng trong)

Công ty Chứng khoán TP HCM (HSC) dự báo doanh thu thuần năm 2022 của Hòa Phát có thể đạt 164.773 tỷ đồng và lợi nhuận thuần 31.815 tỷ đồng, lần lượt tăng 10% và giảm 7,7% so với năm ngoái.

Chứng khoán BSC có cái nhìn khác khi cho rằng doanh thu sẽ giảm 3% còn khoảng 145.000 tỷ đồng, dự báo lãi sau thuế tăng gần 5% lên 36.200 tỷ.

BSC cho rằng sản lượng tiêu thụ thép nội địa của Hòa Phát sẽ tăng 9,5% so với 2021 nhờ hưởng lợi từ chính sách tăng giải ngân vốn đầu tư công vào cơ sở hạ tầng, bù đắp cho tăng trưởng xuất khẩu giảm về mức 5% do áp lực cạnh tranh. Quy trình sản xuất khép kín có thể giúp Hòa Phát duy trì biên lợi nhuận gộp mảng thép tương đương năm 2021.

Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam (MASVN) có cái nhìn bi quan hơn khi dự phóng cả doanh thu lẫn lợi nhuận năm nay đều thấp hơn năm 2021 dựa trên giá định giá thép xây dựng và giá quặng đều điều chỉnh trong quý III. Doanh thu được dự báo giảm gần 5% còn 143.438 tỷ đồng và lãi sau thuế có thể giảm 18% còn 28.281 tỷ đồng.



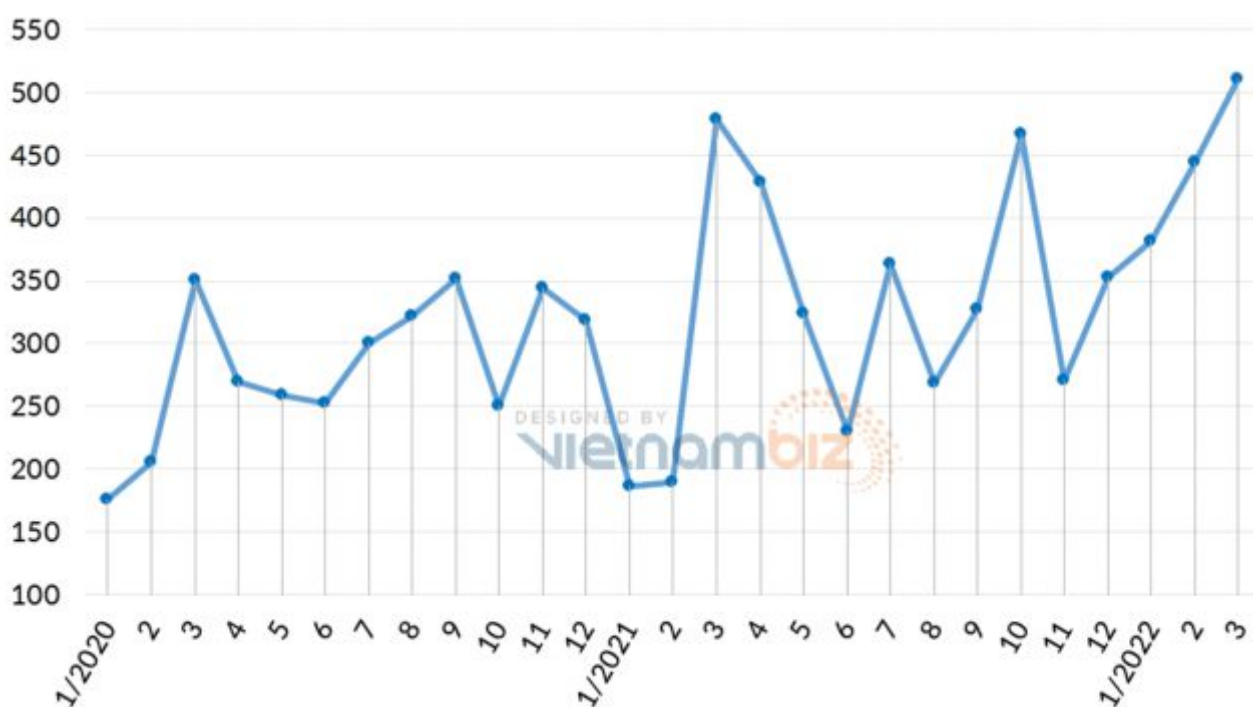
Biểu đồ 14: Kết quả kinh doanh hợp nhất Tập đoàn Hòa Phát (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ báo cáo tài chính. Số liệu năm 2022 là dự báo của Chứng khoán HSC)

Trong quý I, Tập đoàn Hòa Phát ghi nhận 44.400 tỷ đồng doanh thu, tăng 41% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 8.200 tỷ đồng, tăng 17% so với quý I/2021, đây là mức lãi hàng quý cao thứ 3 trong lịch sử hoạt động của Hòa Phát

Trong kỳ, tập đoàn sản xuất 2,16 triệu tấn thép thô, tăng 8% so với cùng kỳ. Sản lượng bán hàng thép xây dựng thành phẩm, phôi thép và thép cuộn cán nóng đạt 2,17 triệu tấn, tăng 12% so với quý I/2021.

Trong đó, thép xây dựng thành phẩm là 1,34 triệu tấn, tăng 57%. Sản lượng thép cuộn cán nóng của Tập đoàn Hòa Phát trong ba tháng đầu năm đạt 763.000 tấn, tăng 15% so với cùng kỳ 2021. Các sản phẩm hạ nguồn HRC như ống thép, tôn mạ lần lượt là 207.000 tấn và 105.000 tấn, tương ứng mức tăng 13% và 43%.

Tháng 3 vừa qua là tháng đầu tiên Hòa Phát tiêu thụ trên 500.000 tấn thép xây dựng, cao hơn 9% so với đỉnh cũ trong năm 2021.



Biểu đồ 15: Tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát (nghìn tấn)
(Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ Hòa Phát, VSA)

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)

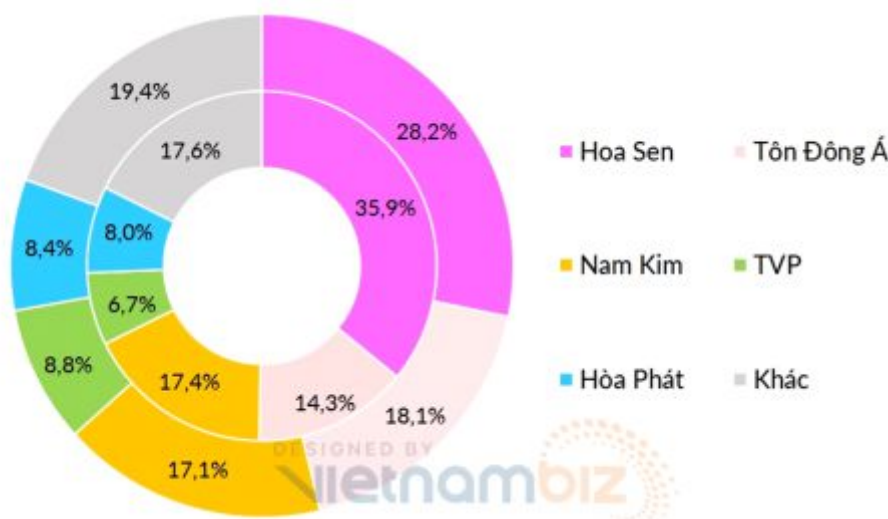
Ngày 22/4 vừa qua, Hội đồng quản trị tập đoàn đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH một thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, tập đoàn sở hữu 99,95%. Đồng thời, Hoa Sen cũng chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và đổi tên công ty con này thành Công ty cổ phần Nhựa Hoa Sen.

Động thái trên được đưa ra nhằm hiện thực hóa chủ trương đã được đại hội cổ đông thường niên 2022 thông qua ngày 21/3.

Ngoài chuyển đổi công ty con trong mảng nhựa, Hoa Sen cũng sẽ thành lập mới một công ty con là Công ty cổ phần Phân phối vật liệu xây dựng và Nội thất Hoa Sen (gọi tắt là Hoa Sen Home) để tiếp nhận toàn bộ hoạt động kinh doanh của mảng phân phối, bán lẻ và các siêu thị Hoa Sen Home.

Dự kiến khi hai công ty nói trên đủ điều kiện theo pháp luật, Hội đồng quản trị của Hoa Sen sẽ tiếp tục trình đại hội cổ đông thông qua việc chào bán lần đầu ra công chúng (IPO) và niêm yết hai công ty này trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).

Chủ tịch Lê Phước Vũ cho biết ống nhựa cùng với ống thép và tôn mạ là ba lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Hoa Sen hiện nay. Hoa Sen đang dẫn đầu cả nước về thị phần tôn mạ, đứng thứ 2 về thị phần ống thép và thứ 3 về thị phần ống nhựa, ông Vũ khẳng định.



Biểu đồ 16: Thị phần tiêu thụ tôn mạ năm 2021 (vòng trong) và quý 1/2022 (vòng ngoài)
(Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA))

Trong ba tháng đầu năm, Hoa Sen đã tiêu thụ hơn 354.000 tấn tôn mạ và 107.000 tấn ống thép, lần lượt chiếm 28,2% và 14,4% thị phần toàn ngành.

Tại đại hội cổ đông thường niên 2022, Chủ tịch Lê Phước Vũ cho biết mảng sản xuất tôn, thép đã hết dư địa phát triển cho Hoa Sen. Vì vậy, ông Vũ định hướng Hoa Sen sẽ tạo dựng thương hiệu trong mảng phân phối nội thất và vật liệu xây dựng.

Chủ tịch Hoa Sen cho rằng hoạt động phân phối sẽ mang lại hiệu quả cao hơn so với sản xuất. “Tại sao Hoa Sen không sản xuất nữa? Vì chúng ta thấy cái khác có lợi thế tốt hơn, giống như khi đi ăn buffet thì gặp cái ngon trước, cái nào dở thì không gặp hoặc gặp sau”.

“Bây giờ khi nói đến Hoa Sen, người ta nghĩ đến tôn, ống thép, ống nhựa. Tôi nghĩ từ 5 đến 10 năm nữa, người ta sẽ nói về hệ thống vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home”, ông Vũ nhận định, đồng thời tuyên bố sẽ bán hết những tài sản trong lĩnh vực sản xuất để tập trung cho mảng phân phối.



Công ty cổ phần Thép Nam Kim (Mã: NKG): Hoa Sen dự định bỏ hẳn mảng sản xuất để chuyển sang làm phân phối nhưng Nam Kim lại đang có kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất.

Đầu tháng 4, Hội đồng quản trị Nam Kim đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây mới nhà máy tôn công suất 1,2 triệu tấn mỗi năm tại khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Đại Dương, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 4.500 tỷ đồng.

Tại Đại hội cổ đông tổ chức ngày 22/4 vừa qua, ban lãnh đạo Nam Kim cho biết dự án này có diện tích 33 ha, được chia thành ba giai đoạn.

Giai đoạn 1 từ nay đến 2022 sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành với công suất 400.000 tấn.

Giai đoạn 2 trong một năm sau đó sẽ vận hành thêm 400.000 tấn, và giai đoạn 3 bao gồm 12 – 18 tháng cuối cùng sẽ hoàn thành 400.000 tấn công suất còn lại, đạt tổng công suất 1,2 triệu tấn theo kế hoạch vào năm 2027.

Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Quang cho biết Nam Kim sẽ tập trung vào sản xuất phân khúc cao cấp hơn khi mở rộng. Ông cho rằng khi đất nước phát triển thì người tiêu dùng sẽ đòi hỏi chất lượng cao hơn.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong ba tháng đầu năm 2022, Nam Kim tiêu thụ gần 214.000 tấn tôn mạ và 31.000 tấn ống thép.

Tổng Giám đốc Võ Hoàng Vũ cho hay, doanh thu của Nam Kim đạt 7.100 tỷ đồng trong quý I và sẽ tăng lên trên 8.000 tỷ đồng trong quý II do không còn tắc nghẽn về logistics và đợt nghỉ Tết Nguyên đán.

Lãnh đạo Nam Kim cũng cho biết lượng tồn kho về nguyên liệu, thành phẩm tại ngày 31/3 là khoảng 8.500 tỷ đồng, không thay đổi nhiều so với ngày 31/12/2021. Số lượng này đáp ứng đủ cho một quý hoạt động bán hàng của công ty. Hiện nay đơn hàng của NKG đã được chốt đến giữa tháng 7.

Kết quả kinh doanh quý I đi lùi

Một số doanh nghiệp nhỏ ngành thép đã công bố báo cáo tài chính quý I/2022 không mấy khả quan.



Công ty cổ phần Thép Việt Ý (Mã: VIS): Thông báo doanh thu thuần tăng trưởng 19% lên 1.343 tỷ đồng nhưng lỗ sau thuế 36,5 tỷ, trái ngược với khoản lãi 13 tỷ đồng của quý I/2021.



Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (Mã: SMC): Cũng ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 31% lên 6.630 tỷ đồng nhưng lợi nhuận sau thuế lao dốc tới 62,6% còn 80,5 tỷ đồng.

Giải trình của SMC cho biết sản lượng tiêu thụ quý I năm nay chỉ tăng 7% so với cùng kỳ 2021, nhưng giá thép tăng cao dẫn đến doanh thu tăng 31%. Tuy nhiên, mức tăng của giá thép không đủ bù lại mức tăng nhanh của giá nguyên, nhiên vật liệu sản xuất thép. Kết quả là biên lợi nhuận gộp thu hẹp từ 8,5% trong quý I/2021 xuống còn 2,9% kỳ này.



Tập đoàn Thép Tiến Lên (Mã: TLH): Báo cáo doanh thu thuần tăng trưởng gần 84% lên 1.796 tỷ đồng nhưng lãi sau thuế cũng giảm 28% còn 86,4 tỷ đồng. Giải trình của công ty cho biết giá thành phẩm tăng nên doanh thu cũng đi lên tương ứng. Do giá nguyên vật liệu tăng nhanh hơn giá thành phẩm nên biên lãi gộp và lợi nhuận ròng sa sút.



Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức (Mã: VGS): Tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2022 vào ngày 16/4 và đã đặt ra kế hoạch doanh thu hợp nhất 7.000 tỷ đồng, mục tiêu lợi nhuận 125 tỷ đồng, lần lượt tăng 5% và giảm 3% so với thực hiện năm 2021.

Đại hội cũng thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%. Với hơn 42 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Ống thép Việt Đức sẽ cần phát hành thêm khoảng 6,3 triệu đơn vị.



DANH MỤC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 2/2022 (Trang 5)
Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 7)
Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 7)
Biểu đồ 4: Diễn biến giá nguyên vật liệu tháng 3/2022 (Trang 8)
Biểu đồ 5: Sản lượng thép Trung Quốc trong một năm qua (Trang 11)
Biểu đồ 6: Diễn biến xuất nhập khẩu thép Trung Quốc một năm qua (Trang 13)
Biểu đồ 7: Diễn biến tồn kho quặng sắt Trung Quốc (Trang 13)
Biểu đồ 8: Diễn biến giá quặng sắt nhập khẩu Trung Quốc (Trang 14)
Biểu đồ 9: Diễn biến giá một số sản phẩm thép Trung Quốc (Trang 15)
Biểu đồ 10: Tình hình sản xuất thép thành phẩm quý 1/2022 (Trang 17)
Biểu đồ 11: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam năm 2022 (Trang 19)
Biểu đồ 12: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam quý I/2022 (Trang 20)
Biểu đồ 13: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng năm 2021 (Trang 33)
Biểu đồ 14: Kết quả kinh doanh hợp nhất Tập đoàn Hòa Phát (Trang 30)
Biểu đồ 15: Tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát (Trang 30)
Biểu đồ 16: Thị phần tiêu thụ tôn mạ năm 2021 (vòng trong) và quý 1/2022 (vòng ngoài) (Trang 32)

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Trang 6)

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	World Steel
Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương Mại (VITIC)	MySteel
Hiệp hội thép Nhật Bản	SteelHome
Viện Sắt thép Mỹ	Trading Economics
Báo cáo CTCK BVSC, MBKE	Fastmarkets

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý I/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường thép
năm 2021



Báo cáo thị trường thép
tháng 1/2022



Báo cáo thị trường thép
tháng 2/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP